

Bản án số: 20/2021/HS-ST

Ngày: 07/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lâm Thị Ngọc Minh;

Bà Quách Thị Bích Ngà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Xuân Hà - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Doãn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Trác Tiểu C; sinh ngày 25/8/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: đường B, Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: đường B, Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trác Quốc H và bà Từ Hoan L, có vợ và 01 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

- Bị hại: Bà Trác Tuyết B, sinh năm 1980; địa chỉ: đường T, Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Tiệm cầm đồ L – Do ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1987; địa chỉ: đường C, Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh – Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 10/9/2019); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 07/12/2020, chị Trác Tuyết B ngụ tại đường T, Phường 14, Quận 11 phát hiện bị mất chiếc xe mô tô hiệu Vision màu đỏ biển số 59M2-28576 đang

để trong nhà. Chị Bình nghi em trai mình là Trác Tiểu C lấy nên gắng hỏi thì C thừa nhận đã lấy xe Vision của chị B mang đi cầm được số tiền 5.000.000 đồng và tiêu xài hết. Đến ngày 09/12/2020, chị B đến Công an Phường 14, Quận 11 tố giác và yêu cầu xử lý hình sự đối với C về hành vi trộm cắp tài sản.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành trưng cầu định giá tài sản bị chiếm đoạt. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 108/KL-HĐĐGTS ngày 14/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận 11 kết luận: Xe mô tô hiệu Honda kiểu dáng Vision màu đỏ, biển số 59M2-285.76 có giá trị tại thời điểm ngày 07/12/2020 là 25.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra Công an Quận 11 đã triệu tập C đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Trác Tiểu C khai nhận: Vào khuya ngày 06 rạng sáng 07/12/2020, do không có tiền tiêu xài nên C đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Vision màu đỏ biển số 59M2-285.76 của chị ruột là Trác Tuyết B đang dựng trong nhà để đem đi cầm lấy tiền tiêu xài. C lợi dụng lúc đêm khuya, chị Trác Tuyết B đã ngủ say và chiếc xe không có người trông coi nên lén lút lấy chìa khóa xe đặt ở gần đó rồi mở khóa xe và dắt ra khỏi nhà. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, C chạy xe đến tiệm cầm đồ L đường C, Phường 14, Quận Tân Bình, cầm chiếc xe trên được số tiền 5.000.000 đồng. Khi C đến cầm xe thì chủ tiệm là ông Nguyễn Văn L có hỏi C về nguồn gốc chiếc xe Vision trên thì C nói xe là xe của chị gái đứng tên chủ sở hữu do nhà có việc cần tiền nên mang đi cầm. C không xuất trình được bất cứ giấy tờ gì liên quan đến chiếc xe trên nhưng ông L vẫn đồng ý cầm xe cho C nhưng không làm hợp đồng cầm đồ mà chỉ chụp hình ghi nhận thông tin của C. Số tiền cầm xe được 5.000.000 đồng C sử dụng để tiêu xài cá nhân hết.

Tại cơ quan điều tra Công an Quận 11, ông Nguyễn Văn L khai phù hợp với lời khai của C. Ông L không biết xe C mang đến cầm là do phạm tội mà có. Sau khi biết xe do C trộm cắp, ông L tự nguyện giao nộp lại xe Vision cho Công an Quận 11.

Tiến hành cho ông Nguyễn Văn L nhận dạng đối tượng đã mang chiếc xe Vision màu đỏ, biển số: 59M2-28576 đến cầm tại tiệm cầm đồ L vào đêm khuya ngày 06 rạng sáng 07/12/2021, kết quả ông L nhận diện được Trác Tiểu C chính là người đã mang chiếc xe Vision màu đỏ, biển số: 59M2-28576 đến cầm tại tiệm cầm đồ L.

Vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án là 01 xe mô tô Vision màu đỏ, biển số: 59M2-28576, SM: JF86E0002736, SK:5824JY000947, qua xác minh chủ sở hữu là bà Trác Tuyết B. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho bà B.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trác Tuyết B và ông Nguyễn Văn L không yêu cầu bị cáo C bồi thường gì.

Bản Cáo trạng số 14/CT-VKSQ11 ngày 23 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đã truy tố bị cáo Trác Tiểu C tội danh “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo C có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội

đúng với nội dung bản Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Vào khuya ngày 06 rạng sáng ngày 07/12/2020, do không có tiền tiêu xài nên bị cáo C đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Vision màu đỏ biển số 59M2-285.76 trị giá 25.000.000 đồng của chị ruột là bà Trác Tuyết B đang dựng trong nhà. Lợi dụng đêm khuya bà B đã ngủ say và chiếc xe không có người trông coi nên bị cáo C lén lút lấy chìa khóa xe đặt ở gần đó mở khóa xe và dắt ra khỏi nhà. Bị cáo mang xe lấy trộm đi cầm được số tiền là 5.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Bị cáo nhận thức rõ được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì tính tự lợi, lười lao động bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô Vision màu đỏ, biển số: 59M2-28576, số máy: JF86E0002736, số khung: 5824JY000947, qua xác minh chủ sở hữu là bà Trác Tuyết B. Cơ quan C sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho bà B là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trác Tuyết B và ông Nguyễn Văn L không yêu cầu bị cáo C bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Trác Tiểu C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trác Tiểu C 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Phúc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 20 phút, ngày 07 tháng 4 năm 2021.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lâm Thị Ngọc Minh;

Bà Quách Thị Bích Nga.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021, đối với:

Bị cáo Trác Tiểu C; sinh năm: 1990, tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào Điều 50; khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

2. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trác Tiểu C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trác Tiểu C 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

4. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 40 phút, ngày 07 tháng 4 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Phúc